

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 3 - 2025

*“V/v Yêu cầu tuyên bố không
công nhận quan hệ vợ chồng”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa;
2. Ông Triệu Lát.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2025/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2025, về việc "Yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Thạch Thị Th, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp A, xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

*** Bị đơn:** Ông Lê Thanh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp A, xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/01/2025 và đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Thạch Thị Th trình bày: Bà Thạch Thị Th và ông Lê Thanh T tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1999 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung, bà Th và ông T có 02 (hai) người con chung là Lê Thị Mỹ C (nữ) sinh ngày 13/10/2001 và Lê Thị Mỹ Tr (nữ) sinh ngày 05/5/2003. Thời gian đầu, cuộc chung sống hạnh phúc nhưng dần dần phát sinh mâu thuẫn, thường tranh chấp cãi vã nên tuy sống chung một nhà nhưng thường xuyên mâu thuẫn làm cho tình cảm không còn.

Nay, nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa. Nay bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Thạch Thị Th yêu cầu Tòa án tuyên bố quan hệ sống chung giữa bà với ông Lê Thanh T không phải là quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: 02 con chung là Lê Thị Mỹ C (nữ) sinh ngày 13/10/2001 và Lê Thị Mỹ Tr (nữ) sinh ngày 05/5/2003 đã thành niên, tự lao động được nuôi sống bản thân nên bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 21/02/2025 bị đơn Lê Thanh T trình bày: Bị đơn Lê Thanh T thống nhất lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Th về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung. Ông T trình bày, ông T và bà Th sống chung từ năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung, ông bà có 2 con chung là Lê Thị Mỹ C (nữ) sinh ngày 13/10/2001 và Lê Thị Mỹ Tr (nữ) sinh ngày 05/5/2003. Nay, bà Th yêu cầu tuyên bố quan hệ sống chung giữa ông T với bà Th không phải là quan hệ vợ chồng, ông T đồng ý.

- Về con chung: 02 con chung là Lê Thị Mỹ C (nữ) sinh ngày 13/10/2001 và Lê Thị Mỹ Tr (nữ) sinh ngày 05/5/2003 đã thành niên, tự lao động được nuôi sống bản thân nên bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, ông T đi làm công, khi Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa, ông T không tham gia được nên đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Thạch Thị Th khởi kiện, yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ sống chung giữa bà Th với ông Lê Thanh T là vợ chồng. Yêu cầu của bà Th được pháp luật điều chỉnh tại Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (sau đây gọi là Luật hôn nhân và gia đình) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tại đơn xin vắng mặt, nguyên đơn và bị đơn có trình bày rõ các yêu cầu của mình và Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn tại các đơn khởi kiện, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, giấy khai sinh của con cũng như đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của của bà Th và ông T về việc bà Th và ông T chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn và đã có hai con chung là cháu Lê Thị Mỹ C (nữ) sinh ngày 13/10/2001 và Lê Thị Mỹ Tr (nữ) sinh ngày 05/5/2003 là sự thật. Tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Như vậy, hôn nhân giữa bà Thạch Thị Th và ông Lê Thanh T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Tại đơn xin giải quyết vắng mặt, bà Th vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Lê Thanh T. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Khoản 1 Điều 9, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ chung sống giữa bà Thạch Thị Th và ông Lê Thanh T là vợ chồng.

Về con chung: Hai con chung là cháu Lê Thị Mỹ C (nữ) sinh ngày 13/10/2001 và Lê Thị Mỹ Tr (nữ) sinh ngày 05/5/2003 hiện đã thành niên, lao động tự nuôi sống được bản thân, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Bà Thạch Thị Th và ông Lê Thanh T cùng khẳng định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Thạch Thị Th phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố quan hệ sống chung giữa bà Thạch Thị Th và ông Lê Thanh T không phải là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Hai con chung là cháu Lê Thị Mỹ C (nữ) sinh ngày 13/10/2001 và Lê Thị Mỹ Tr (nữ) sinh ngày 05/5/2003 hiện đã thành niên, lao động

tự nuôi sống được bản thân, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thạch Thị Th và ông Lê Thanh T cùng khẳng định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Thạch Thị Th phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006350 ngày 22/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, bà Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Thạch Thị Th và ông Lê Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hiếu